

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Mai Văn B, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Qu, xã L, huyện H, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Phạm Thị D và bị đơn anh Mai Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Công nhận cháu Mai Minh Ch, sinh ngày 10/9/2017 là con chung của anh Mai Văn B và chị Phạm Thị D. Anh chị thoả thuận chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi cháu Mai Minh Ch, anh Mai Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Mai Văn B có

quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị D và anh Mai Văn B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị D tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0004537 ngày 01/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Trả lại cho chị Phạm Thị D số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.H;
- Thi hành án dân sự H;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã **L**;
- UBND xã M, h. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú